TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày: 08 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Võ Đức Hợi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nuyễn Văn Giang, ông Y Đo Niê.

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Ông Phạm Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 21/10/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn H, sinh năm 2001; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 01, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Th; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

* *Bị hại:* Anh Trần Sỹ N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn 02, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 3, xã K1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn H là nhân viên rửa xe tại tiệm rửa xe Mạnh C do ông Nuyễn Mạnh C làm chủ. Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/9/2024, ông Trần Sỹ N điều khiển xe ô tô BKS: 72D-004.39 đến tiệm rửa xe của ông C để rửa xe. H được giao nhiệm vụ lau chùi và hút bụi bên trong xe, phụ ông C lau rửa bên ngoài xe.

Quá trình lau dọn và hút bụi trong xe, H thấy chiếc ví da màu nâu của ông N bị rơi ra từ cuốn vở bên trong xe nên đã cầm lên xem và thấy có nhiều tiền trong ví, do đó H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông N. Quan sát thấy không có người, H đã cất chiếc ví vào túi quần và tiếp tục lau dọn xe.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi rửa xe xong H điều khiển xe máy BKS: 47G1-236.13 xuống chợ huyện M để thu tiền hàng. Lúc này tại tiệm rửa xe ông C giao xe đã rửa cho ông N, phát hiện bị mất ví nên ông N báo lại cho ông C biết nên ông Cđiện thoại cho H hỏi về chiếc ví thì H nói không nhìn thấy nên ông C yêu cầu H quay trở lại tiệm.

Sợ bị phát hiện nên H mang ví đi cất giấu ở bụi tre thuộc địa phận Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M sau đó điều khiển xe máy quay lại tiệm rửa xe và giả vờ như không có chuyện gì, đồng thời cùng ông N và ông C tìm chiếc ví. Sau khi không tìm được ví, nghi ngờ H đã chiếm đoạt ví nên ông N đã trình báo sự việc lên công an huyện M. Tại cơ quan điều tra, Huỳnh Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện khai ra vị trí cất giấu chiếc ví để trả lại cho ông N.

Tại Bản kết luận định giá số 590/KL-HDĐG ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: giá trị chiếc ví da màu nâu của ông Trần Sỹ N trị giá 100.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: Số tiền 15.700.000 đồng; 01 chiếc ví da màu nâu kích thước (11 x 21) cm, có in hoa văn.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc ví và số tiền 15.700.000 đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Sỹ N.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Huỳnh Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/9/2024, trong lúc rửa xe ô tô của ông N tại tiệm rửa xe Mạnh Cường, phát hiện thấy ví da của ông N bị rơi, bên trong có tiền nên bị cáo đã chiếm đoạt ví và tiền của ông N đem đi cất giấu tại bụi tre thuộc địa phận Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M. Sau đó bị cáo đã chỉ nơi cất giấu tài sản chiếm đoạt để cơ quan điều tra trả lại tài sản cho ông N.

Bị hại đã được nhận lại tài sản không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù.

** Các biện pháp tư pháp:*

- *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Sỹ N là chủ sở hữu hợp pháp số tiền 15.700.000 đồng và 01 chiếc ví da.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên không đề cập xem xét giải quyết.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Công an huyện M, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/9/2024, Huỳnh Văn H đã lén lút chiếm đoạt số tiền 15.700.000 đồng và 01 chiếc ví da màu nâu của ông Trần Sỹ N sau đó đem đi cất giấu tại bụi tre thuộc địa phận Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 15.800.000 đồng, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân, mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử

lý hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự, mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Ngoài ra bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS. Nên HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, mức độ thiệt hại do bị cáo gây ra không lớn, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo một thời gian để tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ để răn đe bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Sỹ N không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã ra quyết định xử lý trả lại vật chứng là số tiền 15.700.000 đồng và 01 chiếc ví da cho ông Trần Sỹ N, đây là tài sản hợp pháp của ông N, nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Huỳnh Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 6 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/11/2024.

Giao bị cáo Huỳnh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã E, huyện M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã ra quyết định xử lý trả lại vật chứng số tiền 15.700.000 đồng và 01 chiếc ví da cho ông Trần Sỹ N là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp ĐắkLắk;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Hợi